TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 84/2024/DS-GĐT
Ngày: 14-11-2024
Về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Tự.
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tào và ông Nguyễn Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Hằng - Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14-11-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1965; địa chỉ: số E L, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: ông Đỗ Vũ T, sinh năm 1965, bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố P, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L trình bày: Vợ chồng ông Đỗ Vũ T, bà Nguyễn Thị Á vay của Bà tổng cộng 5 lần với số tiền 245.000.000 đồng, thời gian vay 12 tháng kể từ ngày 06-01-2018 đến ngày 06-01-2019 âm lịch. Mỗi lần vay ông T, bà Á đều ghi vào sổ do Bà lưu giữ để theo dõi. Ngoài ra, vợ chồng ông T, bà Á còn giao cho bà giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Á. Nay bà yêu cầu ông T, bà Á phải trả cho Bà toàn bộ số tiền gốc nêu trên với lãi suất 20%/năm tính từ ngày 06-01-2019 âm lịch cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Đỗ Vũ T, bà Nguyễn Thị Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 12-02-2020, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và sự tự nguyện yêu cầu về thời gian tính lãi suất của nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Đỗ Vũ T, bà Nguyễn Thị Á phải trả cho bà Bùi Thị Kim L tổng số tiền 267.050.000 đồng. Trong đó 245.000.000 đồng tiền gốc và 22.050.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra, Toà án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 26-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên kháng nghị toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 19/2020/DS-PT ngày 27-5-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 12-02-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 11-6-2021, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú yên quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim L buộc vợ chồng ông Đỗ Vũ T, bà Nguyễn Thị Á trả số tiền 245.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 20%/năm.

Ngoài ra, Toà án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24-6-2021, bà L có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2021/DS-PT ngày 26-10-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Phú yên quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của bà L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị kim L về việc buộc vợ chồng ông Đỗ Vũ T, bà Nguyễn Thị Á trả số tiền 245.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 20%/năm.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Sau khi xét xử phúc thẩm, bà Bùi Thị Kim L có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị số 81/2024/KN-DS ngày 05-9-2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2021/DS-PT ngày 26-10-2021 của Tòa án

nhân dân tỉnh Phú Yên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại Đơn khởi kiện ngày 26-6-2019, bà L đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Đỗ Vũ T, bà Nguyễn Thị Á trả lại số tiền vay 245.000.000 đồng cùng tiền lãi theo 05 biên nhận có nội dung "*Ái mượn chị L*", có chữ ký đề tên "*Ái*". Tại đơn khởi kiện nêu trên, bà L xác định vơ chồng ông T, bà Á đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú từ tháng 10 âm lịch năm 2018 mà không trả tiền cho bà L. Tại các Biên bản xác minh ngày 20-12-2019, ngày 23-4-2020, ngày 04-5-2020 và ngày 16-3-2021, Công an phường I đều xác định vợ chồng ông T, bà Á có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố H, phường I, thành phố T nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương và không đến khai báo việc vắng mặt tại Công an phường. Thực tế, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng tại nhà của vợ chồng ông T, bà Á, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường I1 và Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, nhưng không có kết quả. Do đó, có đủ căn cứ để xác định vợ chồng ông T, bà Á vắng mặt ở nơi cư trú từ trước khi Tòa án thụ lý vụ án và việc niêm yết công khai không đảm bảo cho người được cấp, tống đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tống đạt, thông báo.

[2]. Lẽ ra, trong trường hợp này Tòa án cần tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm lại tiếp tục tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng, từ đó tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chưa đủ căn cứ vững chắc. Do đó, khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cần tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và trong trường hợp ông T, bà Á không có liên hệ hoặc không cung cấp thông tin về nơi cư trú mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3]. Ông T, bà Á là bị đơn có nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, tham gia phiên tòa nhưng cố tình giấu địa chỉ, vắng mặt tại phiên tòa nên được coi là từ bỏ quyền bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn, quyền đưa ra

yêu cầu phản tố (nếu có). Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L cung cấp bổ sung "*Giấy nhận nợ*" ngày 02-7-2017, nội dung vợ chồng ông T, bà Á (địa chỉ: khu phố H, phường I, thành phố T) xác nhận vay của bà L 05 lần, tổng cộng 245.000.000 đồng; do làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ, xin được trả dần, có chữ ký đề tên ông Đỗ Vũ T, bà Nguyễn Thị Á. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đều nhận định chữ ký của bà Á, ông T trên các tài liệu do bà T cung cấp và chữ ký của bà Á, ông T do Tòa án thu thập có nhiều điểm không tương đồng, từ đó cho rằng không có cơ sở xác định hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản, chưa phát sinh quyền, nghĩa vụ các bên trong giao dịch dân sự, từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là không có căn cứ.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm thấy cần chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 81/2024/KN-DS ngày 05-9-2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 81/2024/KN-DS ngày 05-9-2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2021/DS-PT ngày 26-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

3. Giao hồ sơ vụ án dân sự cho Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- TANDTC – Vụ II;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng GĐKT II và HSVA.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tự